

1. Ủy ban kế hoạch tỉnh có chủ nhiệm phụ trách; giúp việc chủ nhiệm có các phó chủ nhiệm và ủy viên.

Ủy ban kế hoạch tỉnh do phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chuyên trách làm chủ nhiệm. Các phó chủ nhiệm và ủy viên chuyên trách của Ủy ban kế hoạch tỉnh cần bố trí những cán bộ có trình độ trưởng ty hoặc phó trưởng ty. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ chủ nhiệm, phó chủ nhiệm chuyên trách của Ủy ban kế hoạch tỉnh do chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước quyết định theo đề nghị hoặc có sự thỏa thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ban kế hoạch huyện do chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm trưởng ban hoặc trực tiếp phụ trách. Giúp việc trưởng ban có các phó trưởng ban. Trưởng ban, các phó trưởng ban ban kế hoạch huyện do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện và có sự thỏa thuận của thủ trưởng các cơ quan chuyên môn có liên quan ở cấp tỉnh.

**Điều 3.**— Ủy ban Kế hoạch Nhà nước có trách nhiệm quán triệt và cụ thể hóa những điều quy định trên đây, ra văn bản hướng dẫn, quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm cụ thể của hệ thống tổ chức làm công tác kế hoạch của các cấp ở địa phương.

**Điều 4.**— Bãi bỏ nghị định số 190-CP ngày 29-12-1964 của Hội đồng Chính phủ quy định tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan kế hoạch các cấp ở địa phương.

**Điều 5.**— Các đồng chí Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, bộ trưởng, thủ trưởng các cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ có liên quan và chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 1979

T.M. Hội đồng Chính phủ  
Quyền Thủ tướng Chính phủ  
LÊ THANH NGHỊ

**QUYẾT ĐỊNH số 354-CP ngày 27-9-1979**  
**về việc trợ cấp khó khăn cho cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước.**

Sau khi nghe đại diện Tổng công đoàn Việt Nam và Bộ Lao động báo cáo về tình hình đời sống cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước, Hội đồng Chính phủ trong phiên họp Thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 19-9-1979 đã quyết định ban hành chế độ trợ cấp đặc biệt đối với cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước như sau:

1. Những cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước có gia đình ở các thành phố trực thuộc trung ương, các khu công nghiệp tập trung, nếu có mức thu nhập bình quân đầu người trong gia đình dưới 22 đồng một tháng; những cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước có gia đình ở các thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, nếu có mức thu nhập bình quân đầu người trong gia đình dưới 20 đồng một tháng; những cán bộ, công nhân,



viên chức Nhà nước có gia đình ở nông thôn, nếu có mức thu nhập bình quân đầu người trong gia đình dưới 18 đồng một tháng thì được xét trợ cấp 10 đồng một tháng.

2. Mỗi quý một lần, thủ trưởng cơ quan, đơn vị phối hợp với ban chấp hành công đoàn cơ sở xét và quyết định các đối tượng được hưởng khoản trợ cấp này.

3. Kinh phí trợ cấp đặc biệt lấy trong quỹ xã hội thuộc ngân sách Nhà nước đài thọ và cấp phát cùng với kỳ lương đầu tháng.

4. Chế độ trợ cấp đặc biệt này thi hành kể từ tháng 10 năm 1979 và thay thế chế độ trợ cấp khó khăn hiện hành cho đến khi cải tiến chế độ tiền lương.

5. Tổng công đoàn Việt Nam cùng với Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 1979

T.M. Hội đồng Chính phủ  
Quyền Thủ tướng Chính phủ  
LÊ THANH NGHỊ

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**CHỈ THỊ** số 309-TTg ngày 8-9-1979 về đẩy mạnh việc thực hiện trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp phương pháp giảng dạy, học tập kết hợp với lao động sản xuất theo ngành nghề, với thực nghiệm và nghiên cứu khoa học.

Trong nhiều năm nay, thi hành chỉ thị số 222-TTg ngày 7-8-1972 của Thủ tướng Chính phủ, các trường đại học,

cao đẳng và trung học chuyên nghiệp đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện nguyên lý giáo dục của Đảng « học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với xã hội », và đã hình thành phương pháp đào tạo mới: giảng dạy, học tập kết hợp với lao động sản xuất theo ngành nghề, với thực nghiệm và nghiên cứu khoa học. Việc thực hiện nguyên lý giáo dục của Đảng và phương pháp đào tạo mới đã góp phần nâng cao một bước chất lượng đào tạo, thúc đẩy việc đưa khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, và tăng thêm sản phẩm cho xã hội. Nhiều trường nhiều khoa đã tích lũy được kinh nghiệm phong phú, và một số đã trở thành những đơn vị tiên tiến.

Tuy nhiên, do sự chỉ đạo chưa được chặt chẽ, công tác kết hợp giảng dạy, học tập với lao động sản xuất theo ngành nghề, với thực nghiệm và nghiên cứu khoa học (dưới đây gọi tắt là công tác kết hợp) đang còn có nhiều nhược điểm và thiếu sót, kết quả đào tạo của nhà trường chưa toàn diện, thiếu vững chắc, sự đóng góp của nhà trường về mặt phục vụ sản xuất, phục vụ xã hội còn bị hạn chế.

Nhiều trường chưa thấu suốt ý nghĩa cách mạng to lớn của công tác kết hợp, còn ngại khó, thiếu chủ động, ít chịu học tập và vận dụng kinh nghiệm của các đơn vị tiên tiến. Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp, cũng như các Bộ, Tổng cục (dưới đây gọi tắt là các Bộ) và các địa phương có trường chưa chú ý đầy đủ việc tổng kết kinh nghiệm để chỉ đạo và hướng dẫn các trường. Không ít cơ quan và xí nghiệp, nơi giáo viên và học